

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN T  
TỈNH P

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tân Sơn, ngày 19 tháng 08 năm 2024.

Số:38/2024/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 63/2024/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 08 năm 2024, giữa:

*Nguyên đơn:* **Chị Giàng Thị M**, sinh ngày 26/01/2003;

Địa chỉ: **Khu T, xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ**;

*Bị đơn:* **Anh Hà Văn H**, sinh ngày 17/02/1993;

Địa chỉ: **Khu T, xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ**.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 08 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 08 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị **Giàng Thị M** và anh **Hà Văn H**.**

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**- Về nuôi con chung:** Xác nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Hà Ngọc

Như Ý, sinh ngày 09/08/2021. Khi ly hôn anh **H** sẽ trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục con chung đến khi thành niên tự lao động được và chị **M** không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh.

- *Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức đóng góp của vợ chồng:* Chị **M** và anh **H** không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Chị **M**, anh **H** là người dân tộc thiểu số sinh sống tại khu có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nên không phải chịu án phí ly hôn theo quy định tại điểm đ khoản 1 của Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*"Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 - luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 của Luật thi hành án dân sự."*

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã nơi các đương sự cư trú;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Tân Khải Nhân**

